TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lường Văn Quý.

ông Tẩn A Sếnh.

Thư ký phiên tòa: ông Chảo Hò Sơn- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Lò Trí Siêu- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo: **Tẩn A S**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày: 10/12/1986, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản S T Ng i, xã Ph S L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ Đảng, Đoàn thể, chính quyền: Đảng viên. Bị cáo Tẩn A S bị đình chỉ sinh hoạt Đảng, theo quyết định số 96- QĐ/UBKTHU, ngày 25/7/2024 của Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tẩn Kin L , đã chết và con bà Cheo Diển Ch , sinh năm 1955; vợ: Tẩn Mý L , sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con; con lớn sinh năm 2002, con thứ hai sinh năm 2004, con thứ ba sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến ngày 12/8/2024 tại Trại tạm giam công an tỉnh Lai Châu. Từ ngày 13/8/2024 đến nay bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

+ Người làm chứng:

1. anh Lò Văn Th; sinh năm: 1990; nơi đăng ký HKTT: bản Pa Kh, xã Pa Kh, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

2. anh Hoàng Láo T; sinh năm: 1994; nơi đăng ký HKTT: bản Tr H, xã Si S H, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

3. anh Tẩn Văn H; sinh năm: 1990; nơi đăng ký HKTT: bản Dền Sung, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nông Thị Minh Hạnh, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18/7/2024, S đang ở nhà tại Bản S T Ng i, xã Ph S L, huyện Sìn Hồ thì có người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng hơn 40 tuổi, giới thiệu tên là Mẩy, nhà ở huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đến nhà bán cho S 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen với giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, S cất vào túi quần bên trái đang mặc không cho ai biết, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, S lấy gói Heroine mua được trước đó ra sử dụng bằng hình thức hít. Do mảnh nilon màu đen bị rách nên S lấy mảnh nilon màu hồng gói số Heroine còn lại và cất vào túi quần bên trái. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thì có Lò Văn Th, sinh năm 1990 trú tại bản Pa Khoá, xã Pa Khoá, huyện Sìn Hồ đến và xin ngủ qua đêm. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 19/7/2024, Thương hỏi mua Heroine của S. Qua nói chuyện, S bán cho Thương 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau đó, S đã đồng ý cho Thương sử dụng Heroine bằng hình thức chích ngay tại buồng ngủ của mình. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, có Tẩn Văn H, sinh năm 1990 trú tại bản Dền Sung, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ và Hoàng Láo T, sinh năm 1994 trú tại bản Tr H, xã Si S H, huyện Phong Thổ đến nhà S hỏi mua Heroine. S đã chia gói Heroine của mình ra làm 03 phần. Sau đó, bán cho Hưng 01 cục Heroine với giá 200.000 đồng và bán cho Tả 01 cục Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, Hưng và Tả xin phép S sử dụng Heroine luôn tại bàn uống nước, S đồng ý. Sau đó, Hưng cùng Tả sử dụng bằng hình thức hít trước sự chứng kiến của S. Khi Hưng, Tả vừa sử dụng xong thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, thu giữ vật chứng của Tẩn A S gồm: 01 gói, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng; số tiền 400.000 đồng và 01 kéo bằng kim loại, màu trắng, chuôi kéo có dây buộc màu đen; thu giữ của Lò Văn Th 01 mảnh nilon màu hồng và 01 bơm kim tiêm, loại 3ml; thu giữ của Tẩn Văn H: 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và 01 bật lửa ga màu đỏ; thu giữ của Hoàng Láo T: 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và 01 bật lửa ga màu vàng. Tại đây, Tẩn A S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tẩn A S, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: chất bột, màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,27 gam. Tại bản Kết luận giám định số 960/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 100/CT- VKSSH ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử đối với bị cáo Tẩn A S, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"*quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tẩn A S, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố là không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Tẩn A S, phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a Khoản 1 điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối bị cáo Tẩn A S, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ: 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bơm kim tiêm, loại 3ml; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo có dây buộc màu đen. Đây là những vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 400.000 đồng, thu giữ của Tẩn A S. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Tẩn A S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết xã hội, nhận thức pháp luật của bị cáo có phần còn hạn chế. Ngoài ra bố bị cáo là ông Tẩn Kin Lù và bà Cheo Diển Choài, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số. Từ những phân tích nêu trên Người bào chữa, đề nghị

Hội đồng xét xử: áp dụng: điểm b, c khoản 2, Điều 251; điểm b,d khoản 2 Điều 256; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình. Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Tẩn A S ở mức thấp nhất của khung hình phạt, như vậy cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; bị cáo làm ruộng và thu nhập không ổn định, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn năm 2021- năm 2025. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 điều 256 của Bộ luật Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên toà, bị cáo Tẩn A S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 09 giờ sáng ngày 19/7/2024, tại nhà ở của mình thuộc Bản S T Ng i, xã Ph S L, huyện Sìn Hồ, Tẩn A S đã 02 lần bán trái phép Heroine cho nhiều người cụ thể: (1) Khoảng 08 giờ sáng ngày 19/7/2024, Tẩn A S đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn Th với giá 100.000 đồng; (2) Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tẩn A S tiếp tục bán trái phép cho

Tẩn Văn H 01 cục Heroine với giá 200.000 đồng và bán cho Hoàng Láo T 01 cục Heroine với giá 100.000 đồng. Ngoài ra Tẩn A S còn tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi bán trái phép chất ma túy Tẩn A S còn có hành vi chứa chấp nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình cụ thể: (1) Khoảng 08 giờ ngày 19/7/2024, Tẩn A S đã đồng ý cho Lò Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy tại buồng ngủ của mình; (2) Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tẩn A S đồng ý cho Tẩn Văn H và Hoàng Láo T sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn uống nước trong phòng khách nhà mình, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Tẩn A S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Tẩn A S nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng muốn có tiền bất chính để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút mua ma tuý trái phép của một người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng hơn 40 tuổi, không rõ lai lịch cụ thể về để sử dụng cho bản thân và cất dấu để bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn Th với giá 100.000 đồng, bán trái phép cho Tẩn Văn H 01 cục Heroine với giá 200.000 đồng và bán cho Hoàng Láo T 01 cục Heroine với giá 100.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Tẩn A S bán trái phép cho Thương, Hưng, Tả để lấy số tiền bất chính là 400.000 đồng. Ngoài ra Tẩn A S còn tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, khẳng định hành vi của Tẩn A S đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, sau khi bị cáo S bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nêu trên, bị cáo Tẩn A S còn có hành vi, chứa chấp cho Lò Văn Th, Tẩn Văn H và Hoàng Láo T, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b,d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 55 của Bộ luật Hình sự, để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối bị cáo Tẩn A S.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự cũng như phần hình phạt đối với bị cáo, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn

án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy, ý kiến bào chữa và đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Tẩn A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Tẩn A S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra bố bị cáo là ông Tẩn Kin Lù và bà Cheo Diển Choài, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số. Vì vậy bị cáo Tẩn A S được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm ruộng và thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bơm kim tiêm, loại 3ml; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo có dây buộc màu đen. Đây là những công cụ, vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 400.000 đồng, gồm: 04 tờ tiền polime, mệnh giá 100.000 đồng, có số seri lần lượt là: XY18364487;PE 19163248; RL18950482 và KP 15845428 thu giữ của Tẩn A S do bị cáo bán trái phép Heroine cho Thương, Hưng, Tả mà có. Đối với 0,27 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Tẩn A S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Tẩn A S là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những vấn đề liên quan: Thông qua vụ án này, đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, đặc biệt là chính quyền nơi bị cáo đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân. Tuyên truyền về tác hại của các chất ma túy để nhân dân hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật, phối hợp với lực lượng phòng chống ma túy huyện ra soát, lập hồ sơ quản lý các đối tượng nghiện và nghi nghiện ma túy trên địa bàn, lập hồ sơ đưa các đối tượng nghiện ma túy vào các trung tâm cai nghiện, đồng thời tố giác tội phạm, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm để giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

[10] các vấn đề liên quan:

(1) Nguồn gốc ma tuý, bị cáo Tẩn A S khai mua của người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng hơn 40 tuổi, tên là M , nhà ở huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, do không rõ họ tên, địa chỉ, ngoài lời khai duy nhất của S không có tài liệu chứng cứ khác, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

(2) Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" của Lò Văn Th, Tẩn Văn H và Hoàng Láo T. Cơ quan Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Tẩn A S, phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tẩn A S: 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b,d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tẩn A S: 07(bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với Tẩn A S: 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bơm kim tiêm, loại 3ml; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo có dây buộc màu đen. Đây là những vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 400.000 đồng, gồm: 04 tờ tiền polime, mệnh giá 100.000 đồng, có số seri lần lượt là: XY18364487;PE 19163248; RL18950482 và KP 15845428 thu giữ của Tẩn A S do bị cáo bán trái phép Heroine cho Thương, Hưng, Tả mà có.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 03/ 01/2025 giữa Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn